

MÁY Ý KIẾN VỀ VIỆC NHẬN THỨC VÀ SỬ DỤNG KÊNH HÌNH TRONG SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ 12* HIỆN NAY

Tương Phi Ngô[†]

1. Vai trò của kênh hình trong dạy học Lịch sử

Lịch sử bao giờ cũng là lịch sử cụ thể. Nói đến lịch sử là nói đến con người, sự việc, không gian, thời gian. Học lịch sử là học những điều đã xảy ra trong quá khứ. Để biết quá khứ, người ta không thể quan sát trực tiếp mà chỉ có thể nhận thức gián tiếp bằng cách dựa vào các tài liệu, dấu tích, đồ vật, tranh ảnh .v.v.. nhằm khôi phục bức tranh lịch sử. Ở nhà trường phổ thông, SGK là tài liệu chủ yếu để học sinh tự học, trong đó nội dung lịch sử được thể hiện qua kênh chữ và kênh hình. Kênh chữ quan trọng nhất, nhưng nếu quyển sách toàn là chữ thì rất trừu tượng. Để lịch sử cụ thể hơn, người ta đưa vào SGK tranh, ảnh và những phương tiện trực quan quy ước như bản đồ, lược đồ, biểu đồ v.v.. làm cơ sở cho học sinh hình thành biểu tượng lịch sử, gọi chung là “kênh hình”. Kênh hình không chỉ là công cụ minh họa cho kênh chữ mà là một kênh thông tin khác phối hợp với kênh chữ, giúp học sinh “hội nhập” với quá khứ một cách hứng thú và hiệu quả.

Trong xu thế đổi mới phương pháp dạy – học hiện nay, SGK Lịch sử của ta có tiến bộ nhiều từ nội dung đến hình thức, ở cả kênh chữ lẫn kênh hình. Bài viết này chỉ đề cập hai ý về kênh hình trong SGK Lịch sử 12 mới: Một là, kênh hình phần lịch sử thế giới được thể hiện như thế nào; hai là, các thầy, cô cần làm gì để qua kênh thông tin này, giúp học sinh nắm được kiến thức cơ bản và hình thành các kỹ năng cần thiết như vẽ biểu đồ, lược đồ, phân tích ảnh, đặc biệt là biết cách “móc nối” (tức là tìm ra mối liên hệ) giữa hai kênh “chữ” và “hình”.

* Xem Lịch sử 12 nâng cao, Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), Vũ Dương Ninh – Trần Bá Đệ (đồng chủ biên), Vũ Ngọc Anh – Đỗ Thanh Bình – Lê Mậu Hãn – Nguyễn Quốc Hùng – Bùi Tuyết Hương – Nguyễn Đình Lễ - Lê Văn Quang – Nguyễn Sỹ Quế, NXB Giáo dục, 2008

[†] ThS. - Trường ĐHSP Tp. HCM

2. Kênh hình phần lịch sử thế giới trong sách giáo khoa lịch sử 12 mới được thể hiện như thế nào

So với SGK cũ (Lịch sử 12, tập 1, không phân ban), kênh hình phần lịch sử thế giới trong SGK Lịch sử 12 mới (phân ban, xuất bản năm 2008) có nhiều ưu điểm.

Thứ nhất là số lượng nhiều hơn và được phân bố hợp lý ở các bài.

Loại kênh hình	Ảnh	Lược đồ	Biểu đồ	Tổng cộng
Lịch sử 12 mới, pb	22	9	2	33
Lịch sử 12 cũ, t.1, không pb	4	7	0	12

Thứ hai là đẹp hơn, chính xác hơn, thêm màu sắc và toàn bộ được vi tính hoá. Đây là lần đầu tiên không còn các lược đồ vẽ bằng tay nguệch ngoạc, sai sót, đường nét không đều, không chính xác hay các kiểu chữ, kí hiệu không đúng quy ước đồ bản. Các mảng màu tương phản nhau đã làm nổi bật các khu vực hay quốc gia cần tập trung thể hiện. Trước đây chỉ có hai màu trắng, đen thì nay đã thêm hai màu xanh, xám. Một số lược đồ khu vực trước đây chỉ có nội dung địa lý mà không có nội dung lịch sử, nay đã không còn “đất” tồn tại.

Thứ ba là cập nhật hơn, với nhiều ảnh mới như bức tường Berlin bị phá bỏ, cái bắt tay lịch sử giữa I.Rabin và Y.Araphát, bức tường ghi tên lính Mĩ chết ở Việt Nam, cừu Đôli, tàu cao tốc, con người đặt chân lên Mặt Trăng .v.v. Trên lược đồ có thêm quốc gia Đông Timo mới ra đời, số thành viên EU đông hơn, các quốc gia Mĩ Latinh độc lập nhiều hơn, giới hạn địa lý của khu vực Trung Đông rõ ràng hơn, nội dung lịch sử đã được thể hiện ở lược đồ châu Phi và khu vực Mĩ Latinh ...

Tóm lại, kênh hình phần lịch sử thế giới trong SGK Lịch sử 12 (2008) với những thể hiện nói trên, so với SGK trước đó có kế thừa và nâng cao, đủ để học sinh nắm được những kiến thức cơ bản, cần thiết nhất. Việc tiếp theo là sử dụng nó như thế nào cho có hiệu quả cao. Điều này trước hết tùy thuộc vào các thầy, cô giáo.

3. Cần làm gì để sử dụng kênh hình có hiệu quả

Để việc làm này có hiệu quả, người thầy nhất thiết phải nắm vững những nội dung ở mỗi hình. Từ đó, khai thác những yếu tố khác nhau trên các hình ấy để dẫn dắt học sinh nắm được kiến thức do thầy định hướng.

3.1.Về các biểu đồ (tr. 14, 33)

Biểu đồ thường thể hiện những số liệu cụ thể theo thời gian về một nội dung nào đó mang tính so sánh nhằm chỉ ra sự hơn, kém nhau và ý nghĩa của sự hơn, kém đó. Trong SGK Lịch sử 12 (nâng cao), phần lịch sử thế giới có hai biểu đồ ở các trang 14 và 33.

Biểu đồ tỉ lệ thu nhập quốc dân (TNQD) của Liên Xô từ 1913 đến 1970 (H4, tr.14) có các số liệu sau:

Năm	1913	1940	1945	1950	1960	1965	1970
Tỉ lệ thu nhập quốc dân	1	5,3	4,4	8,8	23	32	46

Số liệu trên đây cho thấy: Thứ nhất, TNQD của Liên Xô vào năm 1940 tăng hơn 5 lần so với đế quốc Nga trước chiến tranh thế giới thứ nhất; thứ hai, TNQD năm 1945 giảm so với năm 1940 (do Liên Xô tổn thất trong chiến tranh vệ quốc); thứ ba, từ năm 1945 (tức là sau chiến tranh thế giới thứ hai) đến 1970, TNQD Liên Xô lại tăng nhanh, nhất là sau những năm khôi phục và phát triển kinh tế (1945 – 1950). Từ đây giáo viên dẫn dắt để học sinh trả lời các câu hỏi như: *Vì sao TNQD của Liên xô năm 1945 giảm so với năm 1940? Vì sao TNQD Liên Xô năm năm sau chiến tranh (1945 – 1950) tăng chậm hơn 20 năm sau đó?* Ngoài ra, để rèn luyện kỹ năng, giáo viên cần yêu cầu học sinh tự lập biểu đồ (vẽ bằng tay hoặc dùng phần mềm Excel) dựa trên số liệu tiêu biểu do các em tự chọn. Ví dụ, hướng cho học sinh *lập biểu đồ thể hiện vào nửa đầu thập niên 70 (tk.XX) Liên Xô chiếm 20% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới*. Đây chính là thành tựu kinh tế hàng đầu của Liên Xô mang tầm vóc của một cường quốc. Trong số rất nhiều dạng biểu đồ, nên hướng các em thể hiện nội dung này như một miếng được cắt ra trong chiếc bánh hình tròn là phù hợp.

Ở tr.33 (Hình 13) có Biểu đồ thu nhập quốc dân tính theo đầu người của Hàn Quốc với số liệu sau:

Năm	1990	1992	1994	1996	1998	2000	2002
TNQD theo đầu người (đơn vị USD)	5.886	7.183	8.998	11.385	6.744	9.770	10.013

Biểu đồ này thể hiện mức tăng mạnh mẽ TNQD của Hàn Quốc từ 1990 đến 2002, ngoại trừ các năm 1997 – 1998 bị giảm sút do hậu quả của khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á năm 1997. Tương tự như biểu đồ ở trang 14, căn cứ vào số liệu trên lược đồ này, giáo viên có thể tạo điều kiện để học sinh trả lời các câu hỏi như: tại sao trong những năm này TNQD của Hàn Quốc giảm, trong khi những năm khác lại tăng. Nhưng điều khác biệt quan trọng ở đây là định hướng về thái độ, tư tưởng, tình cảm: Hình 13 (tr.33) không hướng học sinh ca ngợi CNTB Hàn Quốc như Hình 4 (tr.14) thể hiện thành tựu vĩ đại và tính ưu việt của CNXH Xô viết, mà chỉ là một bằng chứng về sự cần thiết áp dụng mô hình kinh tế thị trường để kinh tế tăng trưởng nhanh. Do vậy, điều cần thiết ở đây là “định hướng” như thế nào để thành công mà không mang tính áp đặt?[‡] Ví dụ, thầy có thể yêu cầu các trò trả lời câu hỏi những thành tựu nói trên ở Liên Xô, Hàn Quốc chủ yếu phục vụ cho quyền lợi của những ai? ... Nhân đây cũng xin nói thêm rằng, mỗi biểu đồ, lược đồ hay một tấm ảnh chỉ chứa một lượng thông tin nhất định. Do vậy, chỉ đưa ra những câu hỏi phù hợp, tránh những câu hỏi “quá sức” với chúng, nghĩa là nếu chỉ căn cứ vào hình đó thì không ai có thể trả lời được. Ví như từ bức chân dung Nguyễn Thái Học, không thể yêu cầu học sinh trình bày nguyên nhân hay diễn biến của khởi nghĩa Yên Bái. Tương tự như thế, với tấm ảnh Sósic, Rudoven, Xtalin tại hội nghị Ianta (tháng 2.1945), thầy không nên hỏi học sinh nội dung cơ bản của hội nghị này. Kênh hình và kênh chữ bao giờ cũng “phối hợp” với nhau, tạo nên kiến thức chung cho học sinh nhưng mỗi loại có “khả năng” và thế mạnh riêng, không kênh nào “lấn sân” kênh nào.

3.2. Hình ảnh

Ảnh chiếm số lượng nhiều nhất với 22 tấm gồm nhiều thể loại như: ảnh chân dung, ảnh báo chí[§] (ảnh một hoặc nhiều người gắn với sự kiện lịch sử cụ thể

[‡] Không có công thức chung mà tùy thuộc vào sự suy nghĩ, sáng tạo của mỗi thầy, cô giáo.

[§] Còn gọi là ảnh tin tức, ảnh thời sự.

như tham dự hội nghị, kí văn bản, bắt tay nhau...), ảnh súc vật (cừu Đôli), ảnh tĩnh vật (bức tường Berlin, sân bay vũ trụ, cầu nổi trên biển, tàu cao tốc v.v..).

Tùy từng tấm ảnh mà sử dụng khác nhau. Ví như giới thiệu chân dung N.Mandêla (tr.53) thì đơn giản là một người cụ thể, dễ mến với hình dáng, trang phục như thế, khoảng độ tuổi như thế ... có công hiến lớn trong phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi trong thế kỉ XX. Chân dung Phiden Caxtorô (tr.26) năm 1959 – thể hiện một thanh niên thủ lĩnh nghĩa quân mạnh khỏe, cương nghị, ở tuổi 27 cùng đồng đội anh vào năm cách mạng Cu Ba thắng lợi. Giá trị của những chân dung này là ở chỗ chúng được ghi lại cùng với thời gian nở ra sự kiện lịch sử. Nói đến cách mạng Cu Ba không thể không nói tới Phiden và ngược lại. N.Mandêla và cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi trong thế kỉ XX, I.Gagarin và việc phóng thành công tàu vũ trụ có người lái đầu tiên của Liên Xô cũng thế. “Người” và “việc” gắn liền với nhau. Ảnh chân dung giúp học sinh hình thành biểu tượng con người và trở thành bộ phận không thể thiếu của kiến thức lịch sử. Đối với thể loại ảnh này câu hỏi đối với học sinh thường là: nhân vật trong ảnh là ai? có vai trò gì? hoặc gắn liền với sự kiện lịch sử nào?

Nhóm ảnh báo chí với số lượng nhiều hơn ghi lại khoảnh khắc của những con người gắn với những sự kiện lịch sử trọng đại như: Những người đứng đầu chính phủ các nước Liên Xô, Mĩ, Anh tại hội nghị Ianta tháng 2.1945 (tr.5); Lễ kí Hiến chương thành lập Liên Hiệp Quốc (tr.7); Bức tường Berlin bị phá bỏ (tr.22); Chủ tịch Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập nước CHND Trung Hoa (tr.27); Lễ kí Hiệp định đình chiến năm 1953 tại Bàn Môn Điếm (tr.32); Nêru và Maobátton hội đàm về việc trao trả độc lập cho Ấn Độ (tr.47); Cái bắt tay lịch sử giữa Y.Araphát và I.Rabin (tr.51); Con người đặt chân lên Mặt Trăng (tr.97) .v.v.. Nếu ảnh chân dung chỉ thể hiện “người” thì ở thể loại ảnh này, có đủ cả “người” và “việc”. Chúng mãi mãi là những bức ảnh tư liệu vô giá. Giáo viên cần dẫn dắt để học sinh trả lời các câu hỏi như: Những người trong ảnh là ai? Những tấm ảnh đó phản ánh sự kiện lịch sử nào?

Nhóm ảnh tĩnh vật chủ yếu giới thiệu những thành tựu to lớn của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ như: Cầu lớn Nam Phố, Thượng Hải (tr.30); Trung tâm hàng không vũ trụ Kennơđi (tr.62); Cầu Sê-tô Ôhasi - Nhật Bản (tr.78); Tàu cao tốc tại Nhật Bản (tr.79); Bức tường ở Oasinhton ghi tên lính Mĩ chết ở Việt

Nam (tr.90). Ngoài ra, tiêu biểu cho thành tựu của công nghệ sinh học còn có sự góp “mặt” của chú cừu Đôli (tr.96), động vật đầu tiên ra đời bằng phương pháp sinh sản vô tính .v.v.. Với loại ảnh này, câu hỏi cho học sinh có thể là: Tấm ảnh này phản ánh thành tựu KHCN nào? hay hãy kể một vài thành tựu nổi tiếng của cuộc cách mạng KHCN mà em biết .v.v..

3.3. Về các lược đồ

3.3.1. Những vấn đề chung

Phần lịch sử thế giới trong SGK 12 gồm 9 lược đồ. Giáo viên cần xác định rõ mỗi lược đồ thể hiện những nội dung gì và sẽ khai thác những yếu tố nào để phục vụ những nội dung ấy. Sau đây là mấy điều cần lưu ý:

- Xác định nội dung chủ đạo của một lược đồ.
- Khai thác những yếu tố cần thiết để làm rõ nội dung chủ đạo ấy như:
 - + Chú ý hình thành các khái niệm (Đông Âu, Tây Âu, Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á, Trung Đông, Mĩ Latinh .v.v.).
 - + Lưu ý các địa danh: Sự kiện lịch sử xảy ra ở những nơi chốn cụ thể. “Nơi” đó có thể là một làng, một thành phố, một quốc gia hay hơn thế nữa. Do đó ở các lược đồ, địa danh thường được khai thác nhiều nhất.
 - + Chú ý sự thay đổi biên giới (mà lược đồ khu vực Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là tiêu biểu).
 - + Chú ý năm tuyên bố độc lập, năm thoát khỏi ách thực dân của các nước thuộc địa**.
 - + Đảm bảo tính cập nhật. Giống như kênh chữ, những kiến thức trên lược đồ cũng phải được cập nhật (số lượng thành viên các nước SNG là một ví dụ).
 - + Cần phối hợp và linh hoạt khai thác các yếu tố trên trong việc hình thành cho học sinh kĩ năng nhận thức và vẽ lược đồ: Mỗi lược đồ thể hiện một nội dung riêng. Ở lược đồ A, diễn biến các chiến dịch là cơ bản; ở lược đồ B, sự thay đổi về quốc gia và lãnh thổ là cơ bản; nhưng ở lược đồ C, thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc mới là cơ bản. Có thể không cần giải thích nhiều về khái niệm Đông Nam Á, nhưng các khái niệm khác như Đông Âu, Trung Đông ... lại rất

** Trên đây chỉ là một vài ví dụ. Còn nhiều yếu tố khác cần khai thác.

cần chú trọng. Việc khai thác những yếu tố gì, như thế nào là tùy thuộc ở mỗi giáo viên, miễn sao đạt hiệu quả cao nhất.

3.3.2. Một số ví dụ

Lược đồ các nước dân chủ nhân dân Đông Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai (tr.16)

+ Yêu cầu: Từ góc độ trực quan, góp phần làm cho học sinh hiểu được thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân Đông Âu và việc các nước này lựa chọn CNXH có tác dụng quyết định việc hình thành hệ thống XHCN thế giới.

+ Từ yêu cầu trên, giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết tên gọi, vị trí từng nước Đông Âu; hình thành khái niệm “Đông Âu” (đây là khái niệm địa - chính trị để phân biệt Đông Âu XHCN với Tây Âu TBCN). Cần cho học sinh thấy rõ Đông Âu là một khu vực rộng lớn nằm giữa Liên Xô XHCN và Tây Âu TBCN liên minh với Mỹ; cách mạng dân chủ nhân dân Đông Âu diễn ra trong bối cảnh khởi đầu chiến tranh lạnh nên cuộc cách mạng này không đổ máu nhưng rất gay gắt^{††}. Ngoài ra, ở một góc độ khác học sinh thấy được các nước Đông Âu (trừ Nam Tư) là những thành viên của khối SEV và Tổ chức hiệp ước Vácava trong sự hợp tác chặt chẽ với Liên Xô. Việc nhớ tên và vị trí 8 nước Đông Âu bằng cách nào, giáo viên khuyến khích học sinh tự tìm tòi, sáng tạo. Ví dụ, nhớ bằng cách chia các nước này thành 4 cặp: 2 nước giáp biển Ban tích là CHDC Đức và Balan; 2 nước giáp biển Adriatic là Anbani và Nam Tư; 2 nước giáp biển Đen là Bungary và Rumani; 2 nước còn lại không giáp biển là Tiệp Khắc và Hungary.

Lược đồ Cộng đồng các quốc gia độc lập (tr.21)

+ Yêu cầu: Giúp học sinh nhận biết tên và vị trí của 11 quốc gia thành viên SNG ra đời tháng 12.1991.

+ Chú ý: SGK chỉ trình bày sự ra đời của SNG (12.1991) gồm 11 trong số 15 nước cộng hòa liên bang trước đó. Nhưng từ tháng 10.1993, có thêm Grudia gia nhập tổ chức này. Từ đó đến nay SNG gồm 12 nước. Thông tin này cần được cung cấp thêm cho học sinh. Về cách nhớ 12 nước: ở lớp 11 các em đã biết quá trình hình thành và phát triển của Liên Xô từ 4 nước (1922) lên tới 15 nước

^{††} Kế hoạch Marshall của Mỹ áp dụng thành công ở Tây Âu, nhưng không thành công ở Đông Âu.

(1940). Do đó 12 nước SNG hiện nay chính là 15 nước CHXV trước đây trừ 3 nước CHXV vùng Ban tích.

Lược đồ khu vực Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai (tr.36)

+ Yêu cầu: Nhớ được từng nước Đông Nam Á ngay trước chiến tranh thế giới thứ hai là thuộc địa của thực dân, đế quốc nào, đồng thời nhớ năm tuyên bố độc lập, năm thoát khỏi ách thực dân của từng nước.

+ Xin lưu ý: Có thể thực hiện yêu cầu thứ nhất bằng cách cho học sinh điền tên nước thực dân (hay đế quốc) vào lược đồ câm hoặc bảng thống kê số lượng thuộc địa của mỗi đế quốc, thực dân ở Đông Nam Á ngay trước chiến tranh thế giới thứ hai:

Thực dân / đế quốc	Anh	Pháp	Hà Lan	Bồ Đào Nha	Mĩ
Tên (hoặc số lượng) thuộc địa ở Đông Nam Á ^{**}	4	3	1	1	1

Thứ hai, “năm giành độc lập” trên lược đồ chưa phản ánh toàn bộ thành quả của nhân dân Đông Nam Á trong đấu tranh giải phóng dân tộc sau chiến tranh và cũng chưa hoàn toàn thỏa đáng. Năm 1953 liệu đã phải là mốc độc lập thực sự của Campuchia? Indônêxia giành chính quyền từ tay Nhật (1945) nhưng ngay sau đó phải tiến hành kháng chiến 5 năm chống thực dân Hà Lan mới có thể coi là hoàn toàn độc lập. Sau Tuyên ngôn độc lập (1945), nhân dân ta phải kháng chiến 30 năm mới có “đất nước trọn niềm vui”. Như thế mốc 1945 đối với Indônêxia hay Việt Nam là chưa đủ. Quyền chủ động, sáng tạo của người thầy ở những chỗ như thế này rất cần được phát huy.

Lược đồ các nước Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai (tr.48)

+ Lược đồ này thể hiện hai nội dung cơ bản: Một là, phong trào đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ sau chiến tranh bùng lên mạnh mẽ, thể hiện qua các cuộc đấu tranh tiêu biểu của binh lính, công nhân và nông dân; hai là, phong trào đấu tranh đã làm cho thực dân Anh phải nhượng bộ qua “phương án Maobátton” chia Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị.

^{**} Không tính Thái Lan vì Thái Lan không phải là thuộc địa.

+ Mấy điểm cần lưu ý: Về nội dung thứ nhất, phong trào đấu tranh của nhân dân sau chiến tranh diễn ra ở những nơi cụ thể, được ghi trên lược đồ như thành phố cảng *Bombay* (nổ ra cuộc khởi nghĩa ngày 19.2.1946 của 20.000 thủy binh đòi độc lập và cũng là nơi có 200.000 công nhân, học sinh, sinh viên ... đã bãi công, bãi thị, bãi khóa). *Cancúttá*, *Mađrat*, *Carasi* (có nhiều vụ nổi dậy của nhân dân trong hai năm 1946, 1947). Ở *Bengan* có tới 5 triệu nông dân tiêu biểu cho phong trào “Tebhaga” đấu tranh đòi địa chủ hạ mức tô xuống bằng 1/3 thu hoạch (1946). Như vậy, *Bombay*^{§§}, *Cancúttá*^{***}, *Mađrat*^{†††}, *Carasi*, *Bengan* là những địa danh cần được “khai thác” triệt để. Nội dung cơ bản thứ hai mà lược đồ thể hiện là kế sách của Anh chia Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị (thuộc Anh) là Ấn Độ mới và Pakistan từ ngày 15.8.1947. Theo đó, Pakistan gồm hai phần lãnh thổ tách biệt ở tây và đông Ấn Độ mới^{†††}. Sau đó do mâu thuẫn nội bộ, Đông Pakistan đã tách khỏi Pakistan, thành lập nước CHND Bangladesh vào ngày 26.3.1971. Ở nội dung này, sự thay đổi các đường biên giới có tầm quan trọng đặc biệt. Giáo viên nên thể hiện đường biên giới Ấn Độ cũ (tức là trước 15.8.1947) bằng kí hiệu riêng, gây ấn tượng mạnh để học sinh dễ dàng so sánh với các đường biên giới sau đó. Giáo viên cũng có thể dùng lược đồ câm yêu cầu các em tự ghi chú thích.

Trên đây là mấy ý kiến về nhận thức và cách sử dụng kênh hình. Để công việc này tiến triển tốt, các thầy, cô nên tự thiết kế kênh hình, tìm kiếm các hình đẹp và có giá trị cao (nhất là trên internet), giới thiệu cho học sinh địa chỉ những trang web có liên quan. Bởi vì việc khuyến khích học sinh tự học gắn liền với việc rèn luyện cho các em kỹ năng sưu tầm tài liệu. Ngoài ra, còn rất nhiều ý kiến khác cần được bàn bạc, trao đổi, người viết xin được trình bày ở một bài khác.

§§ Thành phố Bombay là cơ sở chính của Phong trào độc lập Ấn Độ. Từ 1995 được đổi tên là Mumbai.

*** Từ 1999, Calcutta được đổi tên là Kolkata.

††† Từ 1996, Madras được đổi tên là Chennai.

†††† Tức là lãnh thổ Ấn Độ trong đường biên giới hiện nay. Tên gọi này do người viết tự đặt để dễ phân biệt.

Tóm tắt**Mấy ý kiến về việc nhận thức và sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa
Lịch sử 12 hiện nay**

Được biên soạn theo chủ trương đổi mới, sách giáo khoa Lịch sử của ta hiện nay có nhiều cải tiến ở cả kênh chữ lẫn kênh hình. Bài viết này đề cập hai ý về kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 12 phân ban (áp dụng đại trà từ năm học 2008 – 2009): Một là, kênh hình phần lịch sử thế giới được thể hiện như thế nào; hai là, giáo viên cần khai thác kênh thông tin này ra sao để đạt hiệu quả cao trong dạy học.

Abstract**Some ideas for using non-text channels in the current grade 12 history textbook**

Compiled with innovative intentions, our Vietnamese history textbook has been improved in terms of both text and non-text (picture, photographs, maps etc.) channels. This article discusses 2 things of concern in the non-text channel in the history textbook for the 12th Grade (of the Distinguished Disciplines), which has been applied nationwide since the schoolyear 2008-2009. Firstly, how to present the non-text channel of the world history; secondly, how teachers can exploit this channel to gain effectiveness in teaching.